

Bản án số: 30/2025/HS-ST

Ngày: 30 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Trung Hiếu;

2. Bà Trần Thị Bích Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2025/TLST - HS ngày 21 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Th, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1982, tại xã Mậu A, tỉnh Lào Cai.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Cầu A1, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức Th1 (đã chết); Con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1947; Vợ Dương Thị B (đã ly hôn); Con có 01 con sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 133/2018/HSST ngày 14-5-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Đức Th 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Bản án số 48/2020/HSST ngày 27-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt Nguyễn Đức Th 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12-9-2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Lào Cai (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn Cầu A1, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức Th, sinh năm 1982, trú tại thôn Cầu A1, xã Mậu A, tỉnh Lào

Cai là đối tượng nghiện chất ma túy, ngày 17-3-2023 bị Chủ tịch UBND thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái ra Quyết định số 31 điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và tham gia điều trị tại Khoa tư vấn và điều trị nghiện chất Trung Tâm y tế huyện Văn Yên. Đầu năm 2025 Nguyễn Đức Th tự nguyện xin ra khỏi chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và hiện đang được quản lý tại địa phương theo Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 23/QĐ-UBND ngày 25-4-2025 của Chủ tịch UBND thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái nay là xã Mậu A, tỉnh Lào Cai thời hạn quản lý từ ngày 25-4-2025 đến 25-4-2027. Hồi 7 giờ 00 phút ngày 11-9-2025, tổ phòng chống tội phạm Công an xã Mậu A đã triệu tập và tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Đức Th, kết quả dương tính. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Th để trưng cầu giám định.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức Th. Kết quả khám xét không thu giữ được đồ vật tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận giám định số 1887/KL-KTHS ngày 12-9-2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “Trong chất lỏng màu vàng của mẫu ghi Mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Đức Th – SN 1982, trong vụ sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 09-9-2025, thu mẫu ngày 11-9-2025 gửi đến giám định **tìm thấy chất ma túy**, loại **Morphine**.”

Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể con người.

Morphine: số thứ tự 55, Danh mục IIA, Nghị định 57/2022/NĐ-Cp ngày 25-8-2022 của Chính phủ (BL 13).

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đức Th khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy, trưa ngày 08-9-2025 Th đang ngồi ở quán nước đối diện Trung tâm y tế khu vực Văn Yên thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ và cũng ngồi quán nước. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên trong quá trình nói chuyện Th nhờ người đàn ông này mua hộ ma túy để sử dụng, người đàn ông này đồng ý và bảo Th đi lên khu vực cổng chui cao tốc Nội Bài – Lào Cai thuộc thôn Ngọc Châu, xã Châu Quế, tỉnh Lào Cai chờ. Sau đó Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMHA SIRIUS5C63 màu đỏ - đen, BKS 21E1-111.29 (Th mượn của em trai là Nguyễn Đức C, sinh năm 1984 trú cùng thôn) đi lên điểm hẹn. Khoảng 15 giờ cùng ngày, người đàn ông này đi xe mô tô đến gặp Th, tại đây Th đưa cho người đàn ông số tiền 600.000đ nhờ mua hộ ma túy, loại Hêroine, người đàn ông này cầm tiền rồi đi khoảng 20 phút sau quay lại đưa cho Th 01 gói nhỏ được bọc bằng giấy trắng bên trong có ma túy, loại Hêroine, Thịnh cầm và cất vào túi quần rồi điều khiển xe đi về nhà. Trên đường về Th vào quán thuốc tân dược thuộc thôn Cầu Quách, xã Mậu A (Th không nhớ tên hiệu thuốc) mua 02 xilanh loại 3ml/cc và 01 lọ nước cất loại Novacain. Về đến nhà Th chia ma túy ra thành hai phần và sử dụng hết một phần vào ngày 08-9-2025 và ngày 09-9-2025, hình thức sử dụng tiêm chích vào cơ thể.

Cáo trạng số: 15/CT-VKS-KV3 ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lào Cai truy tố Nguyễn Đức Th về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Đồng thời đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Nguyễn Đức Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đúng như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử;

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Đức Th tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Nguyễn Đức Th là đối tượng nghiện bị quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 25-4-2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái thời gian quản lý từ ngày 25-4-2025 đến ngày 25-4-2027. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 08-9-2025, Th đã nhờ một người đàn ông không quen biết mua hộ 01 gói ma túy với giá 600.000đ tại khu vực cổng chui cao tốc Nội Bài – Lào Cai thuộc thôn Ngọc Châu, xã Châu Quế, tỉnh Lào Cai, Sau khi mua được ma túy trên đường về Th vào hiệu thuốc tân dược thuộc thôn Cầu Quạch, xã Mậu A (Th không nhớ tên hiệu thuốc) mua 02 xilanh loại 3ml/cc và 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain rồi đi về nhà ở thôn Cầu A1, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai. Th chia ma túy ra thành hai phần và sử dụng hết một phần vào ngày 08-9-2025 và ngày 09-9-2025, hình thức sử dụng tiêm chích vào cơ thể. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy Nguyễn Đức Th là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hiểu biết nhất định về pháp luật, biết rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức Th đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ

luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy: Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh tại địa phương, đồng thời còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác, cần phải được xử lý nghiêm minh và có hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 133/2018/HSST ngày 14-5-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Đức Th 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Bản án số 48/2020/HSST ngày 27-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt Nguyễn Đức Th 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, Ngoài ra Nguyễn Đức Th có bố đẻ là ông Nguyễn Đức Th là người có công với Nhà nước được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất và mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị D được Hội đồng bộ trưởng nhà nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản và là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Những người tham gia tố tụng khác: Đối với người đàn ông mua hộ ma túy cho Nguyễn Đức Th ngày 08-9-2025, do Th không biết tên, tuổi địa chỉ của người này, ngoài lời khai của Th không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra xử lý.

Đối với anh Nguyễn Đức C là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMHA SIRIUS5C63 màu đỏ - đen, BKS 21E1-111.29. Nguyễn Đức Th tự ý lấy đi làm phương tiện để mua ma túy anh C không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Đức C có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát khu vực 3 – Lào Cai tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 12-9-2025.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Đức C có quyền kháng cáo bản án phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 3-Lào Cai;
- THA phạt tù;
- Phòng THADS khu vực 3-Lào Cai;
- Bị cáo;
- Người có QLLQ;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- L- u HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh